

Số: *77* /KH-UBND

*Hưng Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2013*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020”**

Thực hiện Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; căn cứ Công văn số 3601/BTTTT- UDCNTT ngày ngày 25/12/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 108/TTr-STTTT ngày 15/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020 như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và cải cách hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước được minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Xác định danh mục các dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp trong giai đoạn 2013-2015, các bước thực hiện cụ thể qua từng năm và các biện pháp đảm bảo thực hiện;

b) Định hướng danh mục, mức độ các dịch vụ công trực tuyến sẽ cung cấp trong giai đoạn 2016-2020.

#### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

##### **1. Danh mục nhóm các dịch vụ công trực tuyến phải cung cấp trong giai đoạn 2013 - 2015**

Đến cuối năm 2013, tất cả các dịch vụ công có sử dụng biểu mẫu phải đạt mức độ 2: Trên cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc trang thông tin điện tử của

các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức cá nhân có thể dễ dàng tìm thấy thông tin về thủ tục hành chính và các biểu mẫu liên quan đến các thủ tục này được tải về từ các website của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh dễ dàng và phải được chấp nhận. Các dịch vụ công mức độ 3 đã được xây dựng từ năm 2012 của các sở: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Y tế phải thực hiện cung cấp thông tin đầy đủ.

Từ năm 2014 đến cuối năm 2015, nhóm các dịch vụ công trọng điểm phải được cung cấp trực tuyến mức độ 3 như sau:

TT	Tên nhóm dịch vụ công	Cơ quan, chủ trì
1	Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thành phố
2	Cấp giấy phép đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư,
3	Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan
4	Lĩnh vực lao động, việc làm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	Lĩnh vực chính sách xã hội	
5	Lĩnh vực quản lý giá	Sở Tài chính
	Lĩnh vực tài chính- ngân sách	
6	Nhóm các dịch vụ về lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng
7	Lĩnh vực Bô trợ tư pháp	Sở Tư pháp
	Lĩnh vực trợ giúp pháp lý	
	Lĩnh vực hành chính tư pháp	
8	Lĩnh vực tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ	Sở Khoa học & Công nghệ
	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ	
	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
9	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên & Môi trường
10	Cấp, đổi giấy phép lái xe	Sở Giao thông Vận tải

TT	Tên nhóm dịch vụ công	Cơ quan, chủ trì
11	Cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình lớp 10,11,12 ở cấp trung học phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo
	Công nhận trường mầm non chuẩn quốc gia	
	Công nhận trường Tiểu học chuẩn quốc gia	
	Công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia	
	Công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia	
	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh THPT, THCS	
	Thuyên chuyển giáo viên từ tỉnh khác về	
12	Giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
13	Đăng ký tạm trú, tạm vắng	Công an Tỉnh
	Cấp hộ chiếu điện tử	
14	Quản lý, kê khai thuế	Cục Thuế

Ngoài ra, những cơ quan có nhu cầu cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ngoài danh mục nêu trên, có văn bản đề nghị UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương cho lập dự án để triển khai thực hiện.

## 2. Các bước triển khai trong giai đoạn 2013 - 2015

### a) Từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2013:

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai hoàn tất các dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt nhằm trang bị các phần mềm tác nghiệp cơ bản liên quan đến các dịch vụ công trọng điểm trong danh mục, đưa thông tin, biểu mẫu lên website để cung cấp dịch vụ công mà cơ quan quản lý ở mức độ 2.

Các thủ tục hành chính và các biểu mẫu liên quan đến danh mục dịch vụ công trọng điểm được rà soát và chuẩn hóa để có thể triển khai dưới dạng điện tử; một số thủ tục hành chính liên thông đã được ban hành, tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông mức độ 2 trở lên.

### b) Từ tháng 01/2014 đến hết năm 2015:

Hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến trọng điểm mức độ 3; thực hiện liên thông tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo quy định của Chính phủ. Ngoài các dịch vụ công trực tuyến phải triển khai, các sở, ban, ngành, Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý của mình để sớm đưa các dịch vụ công mức độ 3 phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cuối năm 2015 tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm, giai đoạn 2013 - 2015.

### **3. Định hướng đến năm 2020**

- a) Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.
- b) Hoàn thiện các dịch vụ công cấp xã.
- c) Lựa chọn một số dịch vụ công đang ở mức độ 3 để nâng cấp thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.
- d) Mỗi sở ngành còn lại phải cung cấp ít nhất 3 dịch vụ công mức độ 3 theo lĩnh vực mình quản lý.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về tuyên truyền**

- a) Tổ chức tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua các hội nghị triển khai, phổ biến trên đài, báo, cổng thông tin điện tử của tỉnh, website của các cơ quan.
- b) Triển khai các kênh đối thoại, lắng nghe và giải đáp các ý kiến, góp ý của tổ chức, cá nhân về cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

### **2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ**

- a) Ưu tiên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm triển khai dịch vụ công trực tuyến, tích hợp dữ liệu.
- b) Các dự án ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến thực hiện lộ trình phải được thẩm định kỹ về khả năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mức độ an toàn bảo mật.
- c) Tất cả các dịch vụ công trực tuyến triển khai theo mô hình tập trung tại Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đảm bảo tiết kiệm thiết bị và an toàn, an ninh thông tin.

### **3. Giải pháp hành chính**

- a) Các cơ quan có tên trong danh mục của lộ trình lập văn bản cam kết thực hiện nhiệm vụ.
- b) Gắn mức độ hoàn thành lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến với việc xét thi đua, khen thưởng đối với Thủ trưởng các cơ quan liên quan.

### **4. Giải pháp nhân lực**

Các cơ quan xây dựng phương án bố trí nguồn nhân lực công nghệ thông tin giai đoạn 2013-2015 để cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã đủ trình độ sử dụng, vận hành các hệ thống thông tin nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ

thông tin cho cán bộ, công chức và nâng cao chuyên môn cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin.

### **5. Giải pháp tổ chức, triển khai**

a) Triển khai các dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, gắn liền nhu cầu thực tế, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Tổ chức các hội nghị về: an toàn an ninh thông tin trong cơ quan nhà nước, ứng dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử, các giải pháp cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Thủ trưởng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chủ động, quyết tâm, theo sát, ủng hộ việc triển khai, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính để tìm ra các giải pháp đẩy mạnh kịp thời phát triển dịch vụ công trực tuyến.

d) Tổ chức kiểm tra rà soát việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến hàng năm tại các cơ quan nhà nước.

### **6. Giải pháp tài chính**

a) Xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm theo lộ trình; thực hiện cân đối, bố trí kinh phí cho các chương trình, dự án, hạng mục cần thiết để thực hiện lộ trình; gắn kết thực nhiệm vụ của lộ trình này với các chương trình dự án khác có liên quan.

b) Kinh phí thực hiện xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình này lấy từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố hàng căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cùng với dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình, trình UBND tỉnh quyết định, phân bổ.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin cần thiết để thực hiện lộ trình; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện lộ trình. Theo dõi, đôn đốc triển khai các chương trình, dự án, hạng mục liên quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ về kết quả, tiến độ thực hiện và kiến nghị giải quyết vướng mắc;

- Tổ chức chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng, phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Chủ trì hướng dẫn các cơ quan về mục tiêu, nội dung cần thực hiện khi xây dựng dự án ứng dụng công nghệ thông tin, thẩm định kỹ thuật các dự án này đảm bảo tính khả thi về cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình.

## **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối truy cập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến đưa thông tin lên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

## **3. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, nghiên cứu ban hành các thủ tục hành chính liên thông, tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông mức độ 2 trở lên;

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xét thi đua khen thưởng hàng năm, gắn với tiến độ triển khai các hạng mục của lộ trình đối với Thủ trưởng các cơ quan liên quan;

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của cá nhân, tổ chức về chất lượng dịch vụ công trực tuyến; báo cáo, đánh giá gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện lộ trình hàng năm.

## **4. Sở Tài chính**

Tham mưu với UBND tỉnh việc bố trí ngân sách cho các chương trình, dự án, hạng mục cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan theo lộ trình và các dự án hỗ trợ thực hiện lộ trình. Cân đối, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến khác được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương.

## **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh cho các dự án cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình; Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án, kế hoạch đầu tư các hạng mục để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Bổ sung, điều chỉnh định hướng tiếp nhận đăng ký và tuyển chọn các đề tài nghiên cứu về kỹ thuật, công nghệ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến: bảo mật website, dịch vụ web, tích hợp dữ liệu; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các hội thảo, hội thi về các công nghệ này.

## **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ngành có liên quan khác**

- Căn cứ vào lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng để chủ động bố trí trang thiết bị, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo cán bộ công chức để đáp ứng việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đúng lộ trình đề ra;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các dự án (báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư) về hệ thống thông tin của ngành, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án áp dụng cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý;

- Xây dựng và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức triển khai đảm bảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, kể cả cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công. Các cơ quan đã có trang thông tin điện tử thì phải duy trì, nâng cấp và thường xuyên cập nhật;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí cán bộ, công chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và lập kế hoạch, dự toán chi tiết đảm bảo kinh phí thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị mình, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020; các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, lộ trình theo quy định. Hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp) kết quả thực hiện./ *Phan*

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông; | để báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng ĐĐBQH-HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, VX<sup>C</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Khắc Hào**